TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thiều Thị D, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Tạ Thanh N, sinh năm 1995

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa
Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thiều Thị D và anh Tạ Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị D và anh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị D và anh N có 02 con chung là Tạ Tuấn K, sinh ngày 14/5/2017 và Tạ Đăng K1, sinh ngày 05/01/2023.

Anh chị thống nhất: Giao cháu Tạ Tuấn K cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Tạ Đăng K1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D và anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh chị thống nhất: Chị D phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0002004 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Tiến;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn